TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HÒA** **TỈNH NGHỆ AN** Số:04/2020/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thái Hòa, ngày 08 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 26; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 275; 280; 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm d tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ trụ sở: Tháp B, 35 H, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng T– Chi nhánh P

Địa chỉ: Số 417, đường T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

(Theo quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự số 804/QĐ/BIDV ngày 22/8/2019 của tổng giám đốc Ngân hàng B)

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Mạnh H– Chức vụ: Chuyên viên phòng khách hàng cá nhân– Ngân hàng B.

(Theo Quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng và thi hành án dân sự

số:50/QĐ-BIDV.PQ ngày 21/01/2020).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1965 (Có mặt)

Bà Võ Thị N, sinh năm: 1968 (Có mặt)

Đều trú tại: Xóm H, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn B và bà Võ Thị N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng T tiền nợ gốc và lãi là tính đến hết ngày 29/5/2020 với tổng số tiền là 1.840.838.925đ (Một tỷ, tám trăm bốn mươi triệu, tám trăm ba mươi tám nghìn, chín trăm hai mươi lăm đồng) trong đó nợ gốc là 1.544.000.000đ (một tỷ, năm trăm bốn mươi bốn triệu) , nợ lãi trong hạn là 88.914.657đ (tám mươi tám triệu, chín trăm mười bốn nghìn, sáu trăm năm mươi bảy đồng) , nợ lãi quá hạn 207.924.268đ (hai trăm linh bảy triệu, chín trăm hai mươi tư nghìn, hai trăm sáu mươi tám đồng) theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/3848375/HĐTD ngày 19/6/2018.

2.2. Kể từ ngày 09/6/2020 ông Nguyễn Văn B, bà Võ Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi ông B, bà N thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng T thì lãi suất mà ông B, bà N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng T

2.3. Trong trường hợp ông Nguyễn Văn B, bà Võ Thị N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 58, tờ bản đồ số 36 với diện tích 3592,4m2 đất đã được UBND thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn B và bà Võ Thị N vào ngày 31/8/2015 địa chỉ thửa đất và tài sản gắn liền với đất tại Xóm H, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2018/3848375/HĐBĐ ngày 19/6/2018 giữa ông Nguyễn Văn B và bà Võ Thị N và Ngân hàng T

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Văn B, bà Võ Thị N phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng T đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp để trả nợ mà đang còn và không có nghĩa vụ nào khác phải thanh toán thì Ngân hàng T phải chuyển trả lại cho ông Nguyễn Văn B, bà Võ Thị N.

Trường hợp ông Nguyễn Văn B, bà Võ Thị N trả hết nợ trên thì Ngân hàng T phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 246714 mang tên Nguyễn Văn B, Võ Thị N.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Văn B, bà Võ Thị N chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền là 3.000.000đ (ba triệu

đồng) và có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng T toàn bộ số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà ngân hàng đã nộp tạm ứng là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

2.5. Về án phí: Ông Nguyễn Văn B và bà Võ Thị N phải chịu toàn bộ án phí DSST với số tiền là 33.612.583đ (ba mươi ba triệu, sáu trăm mười hai nghìn, năm trăm tám mươi ba đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí 33.702.452đ (ba mươi ba triệu, bảy trăm linh hai nghìn, bốn trăm năm mươi hai đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001081 ngày 21/02/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ngoan